Số: 155/KH-UBND
Thời gian ký: 14/06/2023 19:21:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO
KẾT QUẢ CHỈ SỐ PAR INDEX VÀ CHỈ SỐ SIPAS HUYỆN TÂY SƠN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**				
1.1.	**Thực hiện kế hoạch CCHC**	Hoàn thành 100% nhiệm vụ CCHC đã đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của huyện	Phòng Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
1.2.	**Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ**	Các báo cáo của UBND huyện gửi Sở Nội vụ phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định	Phòng Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
1.3.	**Công tác kiểm tra CCHC**		Phòng Nội vụ		
1.3.1.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm	Tiến hành kiểm tra định kỳ và chuyên đề công tác CCHC tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đạt từ 30% trở lên và UBND cấp xã 100%	Phòng Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.3.2.	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế mà Tổ kiểm tra CCHC đã chỉ ra	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn được kiểm tra	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
1.4.	**Công tác tuyên truyền CCHC**	- Các bài viết về những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế, nguyên nhân, tình hình triển khai các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương; các mô hình hay, điển hình tốt trong công tác CCHC trên Cổng thông tin điện tử, Đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở. - Hội nghị tập huấn CCHC, Hội thi CCHC, tọa đàm CCHC. - Tuyên truyền qua hệ thống pano, khẩu hiệu tại bộ phận Một cửa các cấp	Phòng Văn hóa và Thông tin	- Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện - Trung tâm VHTTTT.	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
1.5.	**Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC**	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
1.6.	**Đối thoại của lãnh đạo huyện với người dân, doanh nghiệp**	- Tham mưu tổ chức Hội nghị, Hội thảo đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện với người dân và doanh nghiệp; - Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn; - Xử lý 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý	Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Chi cục thuế Tây Sơn - Vĩnh Thạnh - Phòng Kinh tế và Hạ tầng - Các phòng, ban ngành liên quan	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn, hiệp hội có liên quan

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.7.	**Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao**	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	
2.	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
2.1.	**Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)**		Phòng Tư pháp		
2.1.1.	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	- Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật - Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
2.1.2.	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền	Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
2.2.	**Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**		Phòng Tư pháp		
2.2.1.	Thực hiện công khai danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Kịp thời ban hành văn bản công khai danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
2.2.2.	Kết quả rà soát văn bản QPPL sau rà soát	- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL; - Danh mục tổng hợp các văn bản cần xử lý/đề xuất xử lý sau rà soát và kèm theo tiến độ, kết quả xử lý; - Các văn bản chứng minh kết quả rà soát đã được	Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		xử lý;			
2.3.	**Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị**	- Lập danh mục các văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra; - Các văn bản chứng minh kết quả kiểm tra đã được xử lý	Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
3.	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**		Văn phòng HĐND và UBND huyện		
3.1.	**Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)**	- 100% TTHC không có quy định trái thẩm quyền (nội dung TTHC, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều kiện thực hiện TTHC...) - Có các kiến nghị cải cách TTHC; kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC (nếu có)	Văn phòng HĐND và UBND huyện	- Văn phòng HĐND và UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Các phòng, chuyên môn thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn
3.2.	**Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ**		Văn phòng HĐND và UBND huyện		
3.2.1.	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của huyện - Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện; các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	
3.2.2.	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.3.	**Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**		Văn phòng HĐND và UBND huyện		
3.3.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban
3.3.2.	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	- Trên 90% TTHC thuộc ngành dọc quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn huyện
3.3.3.	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	- Đạt 50 TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3.3.4.	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	- Đạt 30 TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3.4.	**Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC**		Văn phòng HĐND và UBND huyện		
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do	Trên 99% hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn	Văn phòng	Các phòng, ban	Các phòng,

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	HĐND và UBND huyện	liên quan	ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trên 99% hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn
3.4.3.	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	100% hồ sơ TTHC trễ hẹn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3.4.4.	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	Trên 80% chất lượng giải quyết TTHC của huyện được đánh giá đạt mức tốt trở lên	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
3.5.	**Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện**		Văn phòng HĐND và UBND huyện		
3.5.1.	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được giải quyết kịp thời	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3.5.2.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ	100% kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền	Văn phòng HĐND và	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban; UBND

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của huyện	giải quyết của huyện được công khai trên Cổng Dịch vụ công	UBND huyện	huyện	các xã, thị trấn
4.	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**				
4.1.	**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị**		Phòng Nội vụ		
4.1.1.	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cấp huyện	Kịp thời ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cấp huyện	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban thuộc huyện	Phòng Nội vụ
4.1.2.	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	Số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện đáp ứng tiêu chí do Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban thuộc huyện	Phòng Nội vụ
4.1.3.	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	Thực hiện giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (giai đoạn 2022 - 2025)	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp	Phòng Nội vụ
4.2.	**Thực hiện các quy định về quản lý biên chế**		Phòng Nội vụ		
4.2.1.	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Biên chế hành chính của huyện đang sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao hàng năm	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.2.2.	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện không vượt quá số lượng người làm việc được giao hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ
4.3.	**Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước**		Phòng Nội vụ		
4.3.1.	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
4.3.2.	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã	Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
4.3.3.	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về phân cấp, phân quyền - Các văn bản chứng minh đã xử lý các vấn đề sau kiểm tra	- Phòng Nội vụ; Thanh tra huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
5.	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
5.1.	**Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm**		Phòng Nội vụ		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.1.1.	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Ban hành kịp thời các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ
5.1.2.	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm khi có quy định mới	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ
5.1.3.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm khi có quy định mới		Các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ
5.2.	**Tuyển dụng công chức, viên chức**		Phòng Nội vụ		
5.2.1.	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp huyện, cấp xã	Việc tuyển dụng công chức cấp huyện, cấp xã (bao gồm cả thi tuyển, xét tuyển và tiếp nhận) phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Phòng Nội vụ	- Phòng Nội vụ; - Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo nhu cầu thực tế của đơn vị	Các cơ quan, đơ
5.2.2.	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị theo nhu cầu thực tế của đơn vị	Phòng Nội vụ
5.3.	**Bổ nhiệm các chức danh**		Phòng Nội vụ		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	lãnh đạo, quản lý				
5.3.1.	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương	
5.4.	**Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức**	100% CCVC chấm hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
5.5.	**Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức**		Phòng Nội vụ		
5.5.1.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC		Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
5.6.	**Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã**	- 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ - 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	Phòng Nội vụ	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ
6.	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
6.1.	**Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách**		Phòng Tài chính - Kế hoạch		
6.1.1.	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách	Phấn đấu thực hiện giải ngân 100% số tiền NSNN phải giải ngân theo Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế	Các phòng, ban; UBND các xã, thị	Phòng Tài chính - Kế

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	nhà nước (NSNN)		hoạch	trấn	hoạch
6.1.2.	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy định	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.1.3.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn được nêu trong các kiến nghị	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.2.	**Công tác quản lý, sử dụng tài sản công**		Phòng Tài chính - Kế hoạch		
6.2.1.	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	100% các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công - Thực hiện cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
6.2.3.	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Từ 85% số cơ sở nhà, đất trở lên thuộc thẩm quyền quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
6.3.	**Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự**		Phòng Tài chính - Kế		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	nghiệp công lập (SNCL)		hoạch		
6.3.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Có thêm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trong năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.3.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	- Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.3.3.	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	100% các đơn vị SNCL sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính đảm bảo theo quy định	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.3.4.	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	- Thực hiện giảm 10% chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 (giai đoạn 2022 - 2025)	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch
7.	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**				
7.1.	**Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu**		Phòng Văn hóa và Thông tin		
7.1.1.	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy	Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban; UBND các xã, thị

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	định				trấn
7.1.2.	Kết nối với Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
7.1.3.	Kết nối, sử dụng, khai thác các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) được triển khai thực hiện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
7.1.4.	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	100% số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
7.2.	**Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước**				
7.2.1.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	- 100% các phòng, ban thuộc huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 60% trở lên - 100% các xã, thị trấn có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 40% trở lên (Trừ văn bản, hồ sơ mật)	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.2.2.	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử	100% các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện
7.2.3.	Kết nối, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	- Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định - 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của huyện được kết nội với Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
7.3.	**Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức**		Văn phòng HĐND và UBND huyện		
7.3.1.	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	- Cổng thông tin điện tử của huyện đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; - Cổng thông tin điện tử của huyện đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
7.3.2.	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử và có đầy đủ tính năng theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
7.3.3.	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt tối thiểu 40%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Đơn vị cung ứng dịch vụ
7.3.4.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thực hiện 100% số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Đơn vị cung ứng dịch vụ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.3.5.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trên 80% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến		Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Đơn vị cung ứng dịch vụ
7.3.6.	Thực hiện thanh toán trực tuyến	- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện triển khai được triển khai thanh toán trực tuyến; - 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến - 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai thanh toán trực tuyến được giao dịch thanh toán trực tiếp		Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Đơn vị cung ứng dịch vụ
8.	**TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**				
8.1.	**Chỉ số hài lòng (SIPAS)**				
8.1.1	Việc ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách	***1. Cung cấp thông tin về chính sách cho người dân*** Niêm yết công khai, tổ chức tuyên truyền các chính sách mới cho người dân (tại cơ quan, trên đài phát thanh xã, họp khối phố/thôn, đăng tải trên trang thông tin điện tử …) ***2. Sự tham gia của người dân vào quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách*** Tổ chức xin ý kiến người dân đối với các chính	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		sách (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân …) ***3. Chất lượng chính sách*** Tổ chức tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách cho người dân biết và sử dụng (về phát triển kinh tế; khám, chữa bệnh; giáo dục phổ thông; trật tự an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện, nước sinh hoạt; an sinh xã hội …) ***4. Kết quả tác động của chính sách*** Tổ chức tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời số của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua			
8.1.2.	Việc cung ứng dịch vụ hành chính công	***1. Tiếp cận*** - Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC: + Bảng hiệu Bộ phận một cửa, bảng niêm yết, thông báo rõ ràng, đầy đủ; + Bố trí đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ, quạt máy (máy lạnh), nước uống cho người dân, tổ chức; + Trang bị đầy đủ máy tra cứu TTHC, máy scan, máy photocopy; - Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin về TTHC: Thông qua phương tiện thông tin đại	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		chúng, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện khi có nhu cầu. ***2. TTHC*** - Thực hiện đúng quy định về giải quyết TTHC; - Thường xuyên rà soát, đơn giải hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ, thời gian giải quyết TTHC; - Tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, tổ chức thực hiện TTHC toàn trình hoặc một phần, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích khi có nhu cầu giải quyết TTHC; - Định kỳ tổ chức đối thoại với người dân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC; thanh tra, kiểm tra việc giải quyết TTHC, quy trình nghiệp vụ của CBCCVC tham gia giải quyết TTHC ***3. Công chức trực tiếp giải quyết công việc*** - Rà soát, bố trí CBCCVC có đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, có kinh nghiệm và kỹ năng giao tiếp làm việc tại Bộ phận một cửa - Tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn, kỹ năng giao tiếp cho CBCCVC làm việc tại Bộ phận một cửa - Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý kịp thời đối với CBCCVC có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến kiên hệ giải quyết TTHC ***4. Kết quả***			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		- Kết quả giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng; - Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. - Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức đối với những hồ sơ TTHC trễ hẹn - Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC ***5. Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân*** - Thực hiện niêm yết công khai đừng dây nóng, các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức; - Tổ chức tiếp nhận, xử lý các góp ý, phản ánh kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức; - Công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận và xử lý phản ánh nghị của người dân, tổ chức			
8.2.	**Mức độ thu hút đầu tư**	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến đầu tư của huyện. Phấn đấu số vốn thu hút đầu tư năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
8.3.	**Mức độ phát triển doanh nghiệp**				
8.3.1.	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị	Tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích phát triển doanh nghiệp. Phấn đấu số lượng	Phòng Tài chính - Kế	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	trường	doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề	hoạch		các xã, thị trấn
8.3.2.	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến đầu tư của huyện. Phấn đấu số vốn đăng ký của doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn
8.3.3.	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp	Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào thu ngân sách của huyện. Phấn đấu thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn; Chi cục thuế Tây Sơn - Vĩnh Thạnh
8.4.	**Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao**	100% các chỉ tiêu phát triển KT - XH đạt và vượt so với kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn	